

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2025/DS.ST
Ngày: 11 - 4 - 2025
V/v tranh chấp hợp
đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mười Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Ánh

2. Ông Trần Ngọc Đức

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định

- Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Tân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa sơ thẩm).

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 209/2024/TLST- DS ngày 27 tháng 12 năm 2024, về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ** (sau đây gọi tắt là P); Địa chỉ : Số B, N, phường T, quận H, Tp ..

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Đình L** – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông **Nguyễn Trung N** – Chức vụ: Phó giám đốc Khối Quản lý và T cấu trúc Tài sản (theo Giấy ủy quyền số 10772/UQ-PVB ngày 10/6/2020).

- Bà **Nguyễn Thị Thu H** - Chức vụ: Giám đốc Khách hàng cá nhân.

- Ông **Danh Huy H1** - Chức vụ: Chuyên viên quản lý khách hàng.

- Bà **Lê Thị L1** - Chức vụ: Chuyên viên tổ tụng (đề nghị vắng mặt).

(là những người đại diện theo ủy quyền - theo Văn bản ủy quyền số: 6861/UQ-PVB ngày 27/8/2024).

Cùng địa chỉ: Ngân hàng TMCP Đ - số 264E, L, phường A, quận C, Tp ..

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu T1**, sinh năm 1995 (vắng mặt); Địa chỉ: Số B, tổ C, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/8/2024, bản tự khai ngày 24/3/2025, lời khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ (gọi tắt P) trình bày:

Ngày 25/5/2022, anh Nguyễn Hữu T2 và có P đã cùng ký kết Hợp đồng tín dụng số 2403/2022/HĐTD/PVB-CN.TTB (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với nội dung như sau:

+ Khoản vay thấu chi 10.000.000đ, giải ngân ngày 25/5/2022, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 18%/năm.

+ Khoản vay trả góp 230.000.000đ, giải ngân ngày 25/5/2022, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 16%/năm.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng, P đã thực hiện giải ngân cho anh T2 số tiền 240.000.000đ. Tuy nhiên, sau khi được P cho vay thì anh T2 đã không thực hiện trả nợ đúng quy định tại Hợp đồng. Cụ thể chỉ thực hiện một phần nghĩa vụ trả nợ:

+ Số tiền đã trả đối với khoản vay trả góp bằng lương là 79.152.663 đồng (G đã trả 45,999,996đ, lãi là 33.152.667đ)

+ Số tiền đã trả đối với khoản vay thấu chi là 100.000đ (G đã trả 100.000đ, lãi đã trả 0 đồng).

P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết buộc anh Nguyễn Hữu T2 phải trả cho P tổng số nợ tính đến ngày 23/4/2025 gồm:

+ Dự nợ khoản vay trả góp: Tiền gốc 184,000,004đ; lãi 72,127,064đ. Tổng 256,127,068đ.

+ Dự nợ khoản vay thấu chi: Tiền gốc: 9,900,00đ; lãi 7,329,650đ. Tổng 17.229,650đ

Và tiếp tục yêu cầu trả cho P các khoản nợ lãi và phí phát sinh theo Hợp đồng kể từ ngày 25/3/2025 cho đến khi tất toán khoản vay. Ngày 18/3/2025, người đại diện theo ủy quyền của P bà Lê Thị L1 đã có đơn đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án.

Tính đến ngày 11/4/2025, anh Nguyễn Hữu T2 còn nợ P:

+ Dự nợ khoản vay trả góp: Tiền gốc 184,000,004đ; lãi 73,101,209đ. Tổng 257,101,213đ.

+ Dự nợ khoản vay thấu chi: Tiền gốc: 9,900,00đ; lãi 7,476,410đ. Tổng 17.376,410đ.

Từ khi thụ lý đến nay, bị đơn là anh Nguyễn Hữu T2 đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, mời hòa giải nhưng chưa cung cấp ý kiến và tài liệu chứng cứ có liên quan quan đến yêu cầu khởi kiện của P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét nguyên đơn P yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Hữu T2 trả số tiền vay theo tín dụng số 2403/2022/HĐTD/PVB-CN.TTB, các bên không có thỏa thuận khác về cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Xét bị đơn là anh T2 đã được triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa vào các ngày 24/3/2025, ngày 11/4/2025 nhưng vắng mặt không vì lý do trở ngại khách quan hay bất khả kháng nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh T2 là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét vào 25/5/2022, P đã cho anh T2 vay số tiền 10.000.000đ (khoản vay thấu chi) và 230.000.000đ (khoản vay trả góp để tiêu dùng), việc ký kết thỏa thuận theo Hợp đồng giữa 02 bên là hoàn toàn tự nguyện, các thỏa thuận vay tiền và lãi suất không trái pháp luật. Xét anh T2 đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và chứng cứ do P gửi nhưng đến thời điểm xét xử sơ thẩm chưa có ý kiến phản đối cho yêu cầu khởi kiện của P nên đây được xem là tình tiết, văn bản mà nguyên đơn không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Xét sau khi vay, anh T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, P yêu cầu trả nợ nhiều lần, tính đến ngày 11/4/2025 số tiền anh T2 còn nợ phải trả: Khoản vay trả góp, 184,000,004đ; lãi 73,101,209đ, tổng 257,101,213đ. Khoản vay thấu chi: Tiền gốc 9,900,00đ; lãi 7,476,410đ, tổng 17.376,410đ; do vậy yêu cầu khởi kiện của P là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đồng thời, anh T2 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho P theo thỏa thuận tại Hợp đồng (đã nêu trên) kể từ ngày 12/4/2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ vay và tiền lãi phát sinh.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh T2 phải nộp án phí theo quy định. P không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 463, 465, 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*). Điều 144, Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ (gọi tắt là P).

2. Buộc anh Nguyễn Hữu T2 có trách nhiệm hoàn trả số tiền còn nợ P theo Hợp đồng tín dụng số 2403/2022/HĐTD/PVB-CN.TTB ngày 25/5/2022 số tiền như sau: Khoản vay trả góp 257,101,213đ (*hai trăm năm mươi bảy triệu một trăm lẻ một nghìn hai trăm mười ba đồng*). Khoản vay thấu chi là 17.376,410đ (*mười bảy triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm mười đồng*).

3. Anh Nguyễn Hữu T2 còn phải tiếp tục trả lãi cho P theo Hợp đồng nêu trên kể từ ngày 12/4/2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ vay và tiền lãi phát sinh.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Buộc anh Nguyễn Hữu T2 phải nộp 13.723.900đ (*mười ba triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn chín trăm đồng*).

4.2. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp bằng 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*) theo biên lai thu số: 0000204 ngày 26/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7b, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự, người đại diện của đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA);
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Tân;
- CCTHADS huyện Bình Tân;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Mười Hai